

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2023/DSST

Ngày: 08/6/2023

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng dân sự về góp hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bửu Hòa

2. Bà Đinh Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 128/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Kim Thị S, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp Ô T, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (Vắng mặt có lý do)

- Bị đơn: Bà Kim Thị Sa R, sinh năm 1968 và ông Thạch S, sinh năm 1961; Địa chỉ: ấp Ô T, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Kim Thị S trình bày:

Ngày 08/12/2019 bà có tham gia góp hội do bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S làm đầu thảo loại hội 10.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 15 phần tên trong danh sách hội đầu thảo ghi tên bà là 7 Sên, sau khi khui hội bà có đóng hội sống cho đầu thảo được 02 lần với tổng số tiền là 10.030.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền hội còn nợ lại là 10.030.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Thạch S và bà Kim Thị Sa R vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử nên không có lời trình bày.

Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 ; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 27 và 37 luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự;

Áp dụng nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, họ, hiệu, họ, họ;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị S. Buộc ông Thạch S và bà Kim Thị Sa R phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hui cho bà S số tiền bằng 10.030.000 đồng của đây hui khai ngày 08/12/2019 loại hui 10.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 15 phần do ông Thạch S và bà Kim Thị Sa R làm đầu thảo.

Về án phí: Đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: danh sách đây hui khai 08/12/2019 loại hui 10.000.000 đồng khai theo vụ lúa có 15 phần do do ông Thạch S và bà Kim Thị Sa R làm đầu thảo.

Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: không có

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Lời khai của các hui viên cùng tham gia

Những tình tiết các đương sự thống nhất và không thống nhất: Do bị đơn vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử nên Hội đồng xét xử không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Kim Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Thạch S và bà Kim Thị Sa R vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào Điều

227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Kim Thị S, ông Thạch S và bà Kim Thị Sa R.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng bà Kim Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Thạch S và bà Kim Thị Sa R phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền là 10.030.000 đồng bà không yêu cầu tính lãi. Bị đơn ông Thạch S và bà Kim Thị Sa R đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng, nhưng phía ông S và bà Sa R đã không đến Tòa và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình phản bác gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ngoài ra Tòa án cũng đã ban hành thông báo về việc sao chụp, gửi tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phía bị đơn ông S và bà Sa R giải trình về chứng cứ cũng như đơn khởi kiện mà bà S khởi kiện nhưng phía ông S và bà Sa R cũng không có ý kiến và cũng không phản bác đối với thông báo của Tòa án. Quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành xác minh các hội viên cùng tham gia góp hội của dây hội ngày 08/12/2019 loại hội 10.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 15 phần do ông Thạch S và bà Kim Thị Sa R làm đầu thảo, các hội viên đều xác nhận ông S và bà Sa R có làm đầu thảo hội dây hội ngày 08/12/2019 loại hội 10.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 15 phần và có khui hội được 02 lần thì úp hội trong đó có hội viên Kim Thị S (tên trong danh sách hội là 7 sên) tham gia. Như vậy có cơ sở xác định ông Thạch S và bà Kim Thị Sa R có làm đầu thảo hội dây hội ngày 08/12/2019 loại hội 10.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 15 phần bà Kim Thị S có tham gia 01 phần và có đóng hội được 02 lần với số tiền là 10.030.000 đồng, nên buộc ông Thạch S và bà Kim Thị Sa R phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền là 10.030.000 đồng cho bà S là có cơ sở. Do bà S không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị S, chấp nhận lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần.

[3]. Về án phí buộc ông Thạch S và bà Kim Thị Sa R phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 và 37 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hội, biên, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị S. Buộc ông Thạch S và bà Kim Thị Sa R phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Kim Thị S số tiền là 10.030.000 đồng của dây

hụi khui 08/12/2019 loại hụi 10.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 15 phần do ông Thạch S và bà Kim Thị Sa R làm đầu thảo.

2. Kể từ ngày bà Kim Thị S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Thạch S và bà Kim Thị Sa R còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc ông Thạch S và bà Kim Thị Sa R phải chịu 501.500 đồng. Bà Kim Thị S không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho bà Kim Thị S số tiền 250.750 đồng tại biên lai số 0014333 ngày 25/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Thu Hiền

